TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 143/2021/DS-ST Ngày 01-6-2021 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Trần Minh Út.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Kil - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2021/TLST-DS, ngày 05 tháng 02 năm 2021, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2021/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Ngọc A, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khóm B, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 29 tháng 01 năm 2021 - Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Lữ Thanh T (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 01 năm 2021 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn ông Nguyễn

Ngọc Đ trình bày: Vào ngày 04/7/2018 bà Lữ Thanh T có vay của bà Đặng Ngọc A số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất là 5%/01 tháng và không thỏa thuận thời hạn trả, có làm biên nhận nợ do bà Lữ Thanh T ký. Từ khi vay thì bà T có trả cho bà A được 02 tháng tiền lãi 2.000.000 đồng và không trả vốn, bà A đã yêu cầu trả nhiều lần nhưng bà T vẫn không thực hiện. Nay bà A yêu cầu giải quyết buộc bà T trả cho bà A số tiền vốn vay còn nợ 20.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm, bà A chấp nhận đối trừ số tiền lãi 2.000.000 đồng bà T đã đóng vượt mức lãi suất quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Lữ Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Đặng Ngọc A.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Ngọc A, buộc bà Lữ Thanh T trả cho bà Đặng Ngọc A số tiền vốn vay và lãi suất theo quy định của pháp luật. Đồng thời, buộc bà Lữ Thanh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc bà Đặng Ngọc A khởi kiện bà Lữ Thanh T trả số tiền vay vốn và lãi còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Lữ Thanh T cư trú tại khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Lữ Thanh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Lữ Thanh T là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung tranh chấp, bà Đặng Ngọc A yêu cầu giải quyết buộc bà Lữ Thanh T trả bà A số tiền vốn vay còn nợ là 20.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà A đã cung cấp cho Tòa án một "Biên nhận", được lập ngày 04/7/2018 do bà Lữ Thanh T ký xác lập. Nội dung biên nhận thể hiện bà T có vay của bà A số tiền 20.000.000 đồng đúng như bà A đã khai. Quá trình giải quyết vụ án bà T không có ý kiến phản đối về nội dung khởi kiện cũng như chứng cứ mà bà A cung cấp. Do đó, có đủ cơ sở xác định bà T còn nợ bà A số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng.

Bà A yêu cầu bà T trả lãi theo quy định của pháp luật: Xét thấy, khi vay các bên có thỏa thuận trả lãi nên việc bà A yêu cầu tính lãi là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định: "*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay"*. Bà A xác định khi vay có thỏa thuận lãi là 5%/tháng nên thỏa thuận này là vượt quá mức lãi suất quy định của pháp luật nên việc bà T đã trả cho bà A số tiền lãi là 2.000.000 đồng được đối trừ vào vốn nên số tiền vốn còn lại để tiếp tục tính lãi là 18.657.000 đồng, mức lãi suất được tính là 20%/ năm, thời gian tính lãi tính từ ngày 04/10/2018 đến ngày 01/6/2021 (ngày xét xử sơ thẩm) là 02 năm 07 tháng 28 ngày tương đương với số tiền lãi là 9.929.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi bà T còn nợ bà A là 28.586.000 đồng. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà A, buộc bà T trả toàn bộ số tiền vốn vay và lãi còn nợ nêu trên cho bà A là có căn cứ.

[3] Do đó, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà A được Tòa án chấp nhận nên bà T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Ngọc A. Buộc bà Lữ Thanh T trả cho bà Đặng Ngọc A số tiền vốn vay và lãi còn nợ là 28.586.000 (Hai mươi tám triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà Lữ Thanh T phải chịu 1.429.300 đồng. Bà Đặng Ngọc A đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 707.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012422 ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nay hoàn trả lại toàn bộ cho bà Đặng Ngọc A.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Huệ